

Bản án số: 32/2019/HS-ST

Ngày 11-7 -2019

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN TỈNH ĐẮK NÔNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Bùi Thị Ngọc

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Trần Hồng Phong và ông Bùi Xuân Vần

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Quốc Vụ - Thẩm tra viên Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Nông.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đắk Nông tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Hưng – Kiểm sát viên.

Ngày 11 tháng 7 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Nông, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 23/2019/TLST-HS ngày 06 tháng 5 năm 2019, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 25/2019/QĐXXST-HS ngày 30 tháng 5 năm 2019 đối với bị cáo:

Nguyễn Thành L sinh năm: 1994, tại tỉnh Đắk Nông; nơi cư trú : Thôn Q, xã N, huyện Đ, tỉnh Đắk Nông; trình độ học vấn: 12/12; nghề nghiệp: Công nhân; giới tính: Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn T và bà Nguyễn Thị L; chưa có vợ, con; bị bắt tạm giam từ ngày 23-9-2018 - Có mặt.

Bị hại: Chị Hà Thị Ngọc D; địa chỉ: Thôn 3, xã N, huyện Đ, tỉnh Đắk Nông - Có đơn xin xét xử vắng mặt.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

- Ông Hà Văn Th - Có đơn xin xét xử vắng mặt;

- Bà Trần Thị Thu Ph - Có đơn xin xét xử vắng mặt;

Cùng địa chỉ: Thôn 3, xã N, huyện Đ, tỉnh Đắk Nông.

- Ông Nguyễn Văn T - Có mặt;

- Bà Nguyễn Thị L - Có mặt;

Cùng địa chỉ: Thôn Q, xã N, huyện Đ, tỉnh Đắk Nông.

Người làm chứng:

- Chị Hà Thị Thu T - Vắng mặt;

- Anh Trương Công H - Vắng mặt;

Cùng địa chỉ: Thôn 3, xã N, huyện Đ, tỉnh Đắk Nông.

- Anh Nguyễn Thành L1 - Có mặt;
- Chị Nguyễn Thị Lệ T, sinh ngày: 05-10-2001 (là em của bị cáo) - Vắng mặt;
- Người đại diện hợp pháp của bị Nguyễn Thị Lệ T: Ông Nguyễn Văn T và bà Nguyễn Thị L là cha mẹ đẻ của chị Lệ T.

Cùng địa chỉ: Thôn Q, xã N, huyện Đ, tỉnh Đắk Nông.

- Anh Dương Văn H - Có mặt.

- Anh Nguyễn Thế N - Có mặt.

Cùng địa chỉ: Thôn Q, xã Đ, huyện Đ, tỉnh Đắk Nông.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên toà, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Nguyễn Thành L có quan hệ tình cảm với chị Hà Thị Ngọc D trú tại thôn 3, xã N, huyện Đ, tỉnh Đắk Nông. Cuối năm 2017 đến tháng 8/2018 thì hai người chia tay, tuy nhiên vẫn thường xuyên liên lạc, gặp nhau và giữ mối quan hệ bạn bè.

Khoảng 17 giờ, ngày 21/9/2018, L đang uống rượu cùng một số người tại nhà ông Dương Văn H ở thôn Q, xã Đ, huyện Đ, tỉnh Đắk Nông. Đến khoảng 18 giờ cùng ngày, chị Nguyễn Thị Lệ T là em gái của L đang học nghề cắt tóc, trang điểm tại tiệm của chị D và ở trong nhà của chị D nói với chị D việc L đánh đập em trai Nguyễn Văn L và buồn về chuyện tình cảm với chị D. Trong lúc L đang uống rượu thì chị D gọi điện thoại cho L nhằm mục đích để hỏi lý do L đánh em. Quá trình gọi điện thoại (04 cuộc gọi) L và chị D có dùng lời lẽ thách thức nhau, L nói với chị D nói chuyện không được xúc phạm cha mẹ của L nhưng chị D nói “Tao nói thì làm sao” nên L nói “Mày nói chuyện cho đảng hoàng, không ra tạo thật mày bây giờ” (nghĩa là giết chị D); chị D trả lời “Mày làm gì được, ngon mày ra đây, có cần tao mua dao không” thì L hẹn một lúc nữa sẽ đến nhà chị D. Sau đó, L từ nhà ông H điều khiển xe mô tô đi về nhà.

Tại nhà của mình, L nói với ông Nguyễn Văn T và bà Nguyễn Thị L và anh Nguyễn Thành L1 (là cha, mẹ và em của L) với nội dung: L ra nhà chị D để đưa em gái Lệ T về nhà, và nói “Con D nó hỗn, chửi bố mẹ, để con ra con nói chuyện với nó, nó mà hỗn là con thật nó”. Ông T dùng tay tát vào mặt L nên L ném điện thoại của mình xuống nền nhà làm vỡ bung điện thoại. Sau đó L đi xuống phía sau nhà lấy 01 con dao dài khoảng 40cm, mũi dao nhọn, đi theo đường lòng ra phía trước nhà và lấy xe mô tô để đi đến nhà chị D, anh L1 thấy vậy nhảy lên xe đi cùng. Lúc này bà L gọi điện thoại cho chị Lệ T để nói với chị D về việc L mới đập điện thoại ở nhà và sắp đến nhà chị D để quậy phá, sau đó chị D và chị Lệ T từ tiệm cắt tóc đi về nhà của chị D rồi khoá cửa cổng lại.

L điều khiển xe mô tô đến khu tập thể công nhân A (nơi L ở trước đó) rồi đi bộ vào khu tập thể để vệ sinh, anh L1 thấy L để dao ở gác ba ga xe mô tô nên anh L1 giấu dao và rút chìa khoá xe, L đi ra không thấy dao và chìa khoá xe, L hỏi và yêu cầu anh L1 đưa nhưng anh L1 không đưa. L đâm vào mặt anh L1 02 cái rồi giằng lấy con dao. Do anh L1 nhất quyết không đưa chìa khoá xe mô tô nên L đi bộ khoảng 500-600m đến nhà của chị D.

Khi đến nơi, L cầm dao bằng tay phải và giấu sau lưng rồi gọi: “D ơi, ra mở cổng cho anh nói chuyện”, chị D đang ngồi ở xích đu phía trước hiên nhà và tiến đến vị trí phía bên trong cánh cổng cách L khoảng 01m, chị D hỏi L giấu gì ở sau lưng thì L nói “Mi bảo tao cầm dao ra đây mà” rồi đưa con dao từ sau ra trước chém 01 nhát vào cánh cổng. Thấy dao nên chị D sợ hãi và bỏ chạy vào nhà đóng cửa lại. Khi chị D bỏ chạy thì L nói: “Mày ra đây mở cửa cho tao” rồi L trèo qua cổng vào bên trong nhà đi đến bên ngoài sát cánh cửa, còn chị D đứng phía bên trong và cách L khoảng 03 đến 04m. L nói chị D ra nói chuyện nhưng chị D không nói nên L dùng dao chém vào cửa làm kính vỡ, rồi mở cửa đi vào, chị D chạy xuống khu vực bếp và đứng sau lưng chị Hà Thị Thu T (chị gái của D) và bà Trần Thị Thu P (mẹ của chị D), cách L khoảng 08m. Lúc này, chị Lệ T (em gái L) đang đứng ở phòng tắm chạy lên phòng, thấy L đang cầm dao nên chị Lệ T ôm ngang bụng thì L nói “Nó thách tao ra đây giết nó mà”, chị D cùng bà P và chị Thu T mở cửa sau bên hông nhà bỏ chạy ra ngoài, L vùng vằng để thoát ra thì chị Lệ T tụt xuống ôm lấy chân của L, mục đích không cho L đi. Một lúc sau L nói với chị Lệ T để L đi ra nói chuyện với bà P nên chị Lệ T buông tay ra. L chạy ra phía trước cổng gặp bà Pg và nói: “Cô coi lại con gái cô, nói hỗn với bố mẹ con và bảo con ra đây chém nó, cô kêu nó về đây xem con có chém nó không”, bà P nói với L có gì để mai nói chuyện. Lúc này, chị D đã bỏ chạy qua nhà hàng xóm, L được chị Thu T khuyên can nên cầm dao đi về.

Tại bản kết luận định giá tài sản số: 37 ngày 29/9/2018 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự kết luận: Tầm kính cửa bị bể có giá trị 63.576đ (Sáu mươi ba nghìn năm trăm bảy mươi sáu đồng).

Về trách nhiệm dân sự: Ngày 30/01/2019 bị hại chị Hà Thị Ngọc D có đơn yêu cầu bồi thường thiệt hại về tinh thần số tiền 2.000.000 đồng; đại diện gia đình bị cáo Nguyễn Thành L đã bồi thường toàn bộ thiệt hại cho chị D, đồng thời chị D có đơn xin xem xét giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo. Đối với thiệt hại về tầm kính do bị cáo đập vỡ của gia đình bà Trần Thị Thu P, gia đình bà Phương không yêu cầu bị cáo bồi thường.

Về vật chứng của vụ án:

+ 01 đôi dép màu đen, loại dép hai quai, kích thước mỗi chiếc dép là (26x11)cm.

+ 01 con dao bằng kim loại, dài 44cm; cán dao bằng gỗ dài 12,5cm; khuy dao bằng kim loại, dài 1,5cm; lưỡi dao dài 30cm, chỗ rộng nhất 05cm, đầu dao nhọn. (Do L giao nộp).

+ 01 bao dao bằng gỗ, màu vàng - cam, dài 35cm; phần thân bao rộng 07cm, dày 02 cm và nhọn dần về phía đầu bao dao. (do bà Phương giao nộp).

Cáo trạng số: 35/CTr-VKS(P1) ngày 04/5/2019 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đắk Nông đã truy tố Nguyễn Thành L về tội “*Đe dọa giết người*” theo quy định tại khoản 1 Điều 133 của Bộ luật Hình sự năm 2015.

Tại phiên tòa, bị cáo Nguyễn Thành L thừa nhận hành vi phạm tội như nội dung bản Cáo trạng đã truy tố.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đắk Nông sau khi trình bày luận tội đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố bị cáo Nguyễn Thành L phạm tội “*Đe dọa giết người*”. Áp dụng khoản 1 Điều 133; các điểm i, b, s khoản 1 khoản 2 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật hình sự năm 2015, xử phạt bị cáo Nguyễn Thành L từ 10 đến 12 tháng tù.

Về trách nhiệm dân sự : Chấp nhận việc ông Nguyễn Văn T và bà Nguyễn Thị L đã bồi thường cho chị D số tiền 2.000.000 đồng.

Về xử lý vật chứng: Căn cứ điểm a, c khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; áp dụng điểm b khoản 1 Điều 46, khoản 2 Điều 47 của Bộ luật hình sự năm 2015: Tịch thu tiêu hủy 01 đôi dép màu đen; trả lại cho ông Nguyễn Văn T 01 con dao bằng kim loại và 01 bao dao bằng gỗ là chủ sở hữu hợp pháp.

Bị cáo không bào chữa, tranh luận chỉ đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định của Cơ quan điều tra Công an tỉnh Đắk Nông, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đắk Nông, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Tuy các lời khai ban đầu tại cơ quan điều tra, bị cáo khai mục đích cầm dao đến để giết chị D nhưng sau đó bị cáo thay đổi lời khai mục đích cầm dao đến chỉ để đe dọa chị D, không có ý định giết chết chị D. Xét thấy khi L cầm dao xông

vào nhà, chị Nguyễn Thị Lệ T (là em gái của bị cáo) ngăn cản lại không cho đến gần chị D, nhưng khi bị cáo đã thoát khỏi sự ngăn cản của chị Lệ T thì L dừng lại nói chuyện với bà P và chị Hà Thị Thu T (mẹ và em gái của chị D), sau đó cầm dao đi về mà không thực hiện tiếp việc truy đuổi nhằm tước đoạt tính mạng của chị D nên hành vi khách quan và hậu quả xảy ra chỉ dừng lại ở mức độ đe dọa. Mặc khác, động cơ, mục đích phạm tội của bị cáo xuất phát từ nguyên nhân giữa bị cáo và chị D có lời nói thách thức qua lại lẫn nhau, không có thù hằn sâu sắc dẫn đến bị cáo phải giết chị D. Do đó trong quá trình điều tra bị cáo có sự thay đổi lời khai mục đích cầm dao đến nhà chị D là để đe dọa, không có ý định giết chị D là có cơ sở, phù hợp với lời khai của bị hại, người làm chứng và các tình tiết khách quan của vụ án.

Từ những phân tích nhận định nêu trên, Hội đồng xét xử đã có đủ cơ sở để kết luận: Do có mâu thuẫn trong lúc nói chuyện qua điện thoại, cho rằng chị D có lời lẽ xúc phạm đến cha mẹ mình và bức tức việc chị D thách thức nên khoảng 19 giờ ngày 21/9/2018, bị cáo Nguyễn Thành L đã cầm dao đến nhà chị D cầm dao chém vào cánh cổng cửa làm chị D lo sợ mình bị giết chết nên sơ hãi bỏ chạy vào nhà đóng cửa lại, bị cáo tiếp tục trèo qua cổng chém vỡ cửa kính đe dọa giết chết chị D. Do đó hành vi của bị cáo đã phạm tội “Đe dọa giết người” theo quy định tại khoản 1 Điều 133 của Bộ luật Hình sự năm 2015.

Điều 133 Bộ luật Hình sự năm 2015 quy định:

1. Người nào đe dọa giết người, nếu có căn cứ làm cho người bị đe dọa lo sợ rằng việc đe dọa này sẽ được thực hiện, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm.

[3]. Xét thấy quan điểm truy tố và đề nghị của đại diện Viện kiểm sát tại phiên toà là có căn cứ, đúng pháp luật nên cần chấp nhận.

[4]. Xét tính chất vụ án do hành vi phạm tội của bị cáo gây ra là ít nghiêm trọng, đã trực tiếp xâm phạm đến quyền được bảo vệ về tính mạng của chị D, gây mất an ninh trật tự tại địa phương. Vì vậy, cần áp dụng hình phạt đủ nghiêm, tương xứng với tính chất, mức độ, hậu quả do hành vi phạm tội của bị cáo gây ra, mới đủ tác dụng răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung toàn xã hội.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra và tại phiên toà bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình; bị cáo phạm tội lần đầu, thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; bị cáo đã tác động bố mẹ bồi thường toàn bộ thiệt hại cho bị hại, được người bị hại có đơn xin giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo, đồng thời người bị hại cũng có một phần lỗi trong việc thách thức bị cáo. Do đó, cần áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự “Người phạm tội thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải”, “Người phạm tội tự nguyện bồi thường thiệt hại”, “Phạm tội lần đầu và thuộc

trường hợp ít nghiêm trọng” được quy định tại điểm i, b, s khoản 1 khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 để xem xét giảm nhẹ trách nhiệm hình sự khi quyết định hình đối với bị cáo là phù hợp.

[5]. *Về trách nhiệm dân sự*: Đại diện gia đình bị cáo Nguyễn Thành L đã bồi thường toàn bộ thiệt hại cho chị D; gia đình bà Trần Thị Thu P không yêu cầu bị cáo bồi thường thiệt hại đối với tấm kính do bị cáo đập vỡ nên không đề cập xem xét.

[6]. *Về xử lý vật chứng*: Căn cứ điểm a, c khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; áp dụng Điều 46, Điều 47 của Bộ luật hình sự năm 2015:

- Tịch thu tiêu hủy 01 đôi dép màu đen (*có đặc điểm như biên bản giao nhận vật chứng ngày 06/5/2019 giữa Cơ quan cảnh sát điều tra Công an tỉnh Đắk Nông với Cục Thi hành án dân sự tỉnh Đ*).

- Trả lại cho ông Nguyễn Văn T 01 con dao bằng kim loại và 01 bao dao bằng gỗ là chủ sở hữu hợp pháp (*có đặc điểm như biên bản giao nhận vật chứng ngày 06/5/2019 giữa Cơ quan cảnh sát điều tra Công an tỉnh Đắk Nông với Cục Thi hành án dân sự tỉnh Đ*).

[7]. *Về án phí*: Bị cáo Nguyễn Thành L phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Thành L phạm tội “*Đe dọa giết người*”.

Áp dụng khoản 1 Điều 133; các điểm i, b, s khoản 1 khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự năm 2015.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Thành L 01 (Một) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị bắt tạm giữ, tạm giam là ngày 23/9/2018. Tiếp tục tạm giam bị cáo để đảm bảo thi hành án.

2. Về xử lý vật chứng: Căn cứ các điểm a, c khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; áp dụng Điều 46, Điều 47 của Bộ luật Hình sự năm 2015:

- Tịch thu tiêu hủy 01 đôi dép màu đen (*có đặc điểm như biên bản giao nhận vật chứng ngày 06/5/2019 giữa Cơ quan cảnh sát điều tra Công an tỉnh Đắk Nông với Cục Thi hành án dân sự tỉnh Đ*).

- Trả lại cho ông Nguyễn Văn T 01 con dao bằng kim loại và 01 bao dao bằng gỗ là chủ sở hữu hợp pháp (*có đặc điểm như biên bản giao nhận vật chứng ngày 06/5/2019 giữa Cơ quan cảnh sát điều tra Công an tỉnh Đắk Nông với Cục Thi hành án dân sự tỉnh Đ*).

3. Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 135 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015; áp dụng khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội: Bị cáo Nguyễn Thành L phải chịu 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

4. Quyền kháng cáo: Bị cáo có mặt tại phiên toà có quyền kháng cáo toàn bộ bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại vắng mặt tại phiên toà có quyền kháng cáo toàn bộ bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày niêm yết bản án. Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có mặt tại phiên toà có quyền kháng cáo phần bản án có liên quan đến phần bồi thường thiệt hại và phần quyết định có liên quan đến quyền và nghĩa vụ của mình trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên toà có quyền kháng cáo phần bản án có liên quan đến quyền và nghĩa vụ của mình trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày niêm yết bản án.

Nơi nhận:

- TAND cấp cao tại Tp. HCM;
- VKSND tỉnh Đắk Nông;
- Sở Tư pháp tỉnh Đ;
- Phòng HSNVCS - CA tỉnh Đắk Nông;
- CQ. CSĐT - CA tỉnh Đắk Nông;
- Cục THADS tỉnh Đ;
- Bị cáo;
- Đương sự;
- Lưu: Tổ HCTP, HS.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(đã ký)

Bùi Thị Ngọc